

Ngày 31/12/2025	18,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	23.3%	-1.1%	68.0%

2025	
ROE	8.8%
	+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25	
DT thuần	92.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 22.7 ▼ 19.7%
	YoY ▼ 14.7 ▼ 13.7%

2025	
DT thuần	315
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 130 ▲ 70.4%

Q4/25	
LN gộp	27.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.90 ▲ 11.8%
	YoY ▼ 12.4 ▼ 31.6%

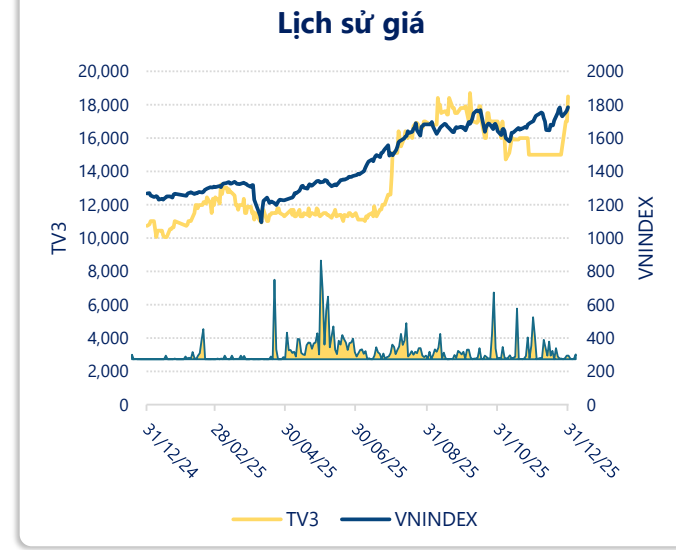
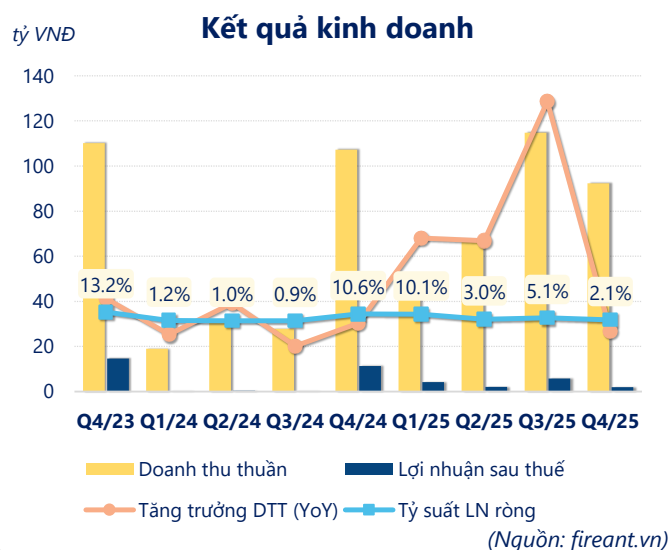
2025	
LN gộp	86.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.0 ▲ 65.4%

Q4/25	
LN thuần	2.50
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.05 ▼ 61.8%
	YoY ▼ 10.0 ▼ 80.0%

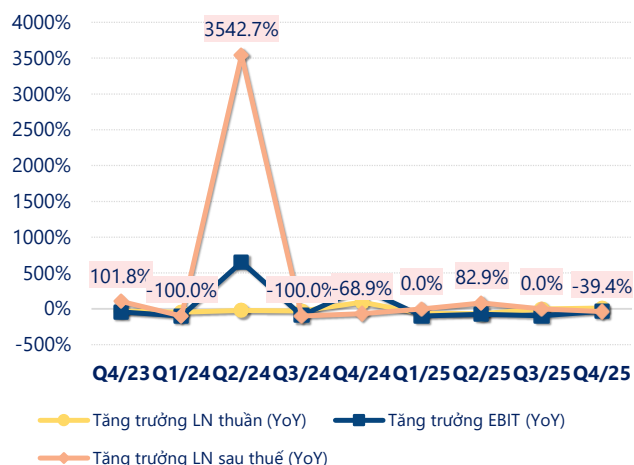
2025	
LN thuần	16.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.00 ▲ 22.4%

Q4/25	
LN sau thuế	1.94
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.88 ▼ 66.7%
	YoY ▼ 9.46 ▼ 83.0%

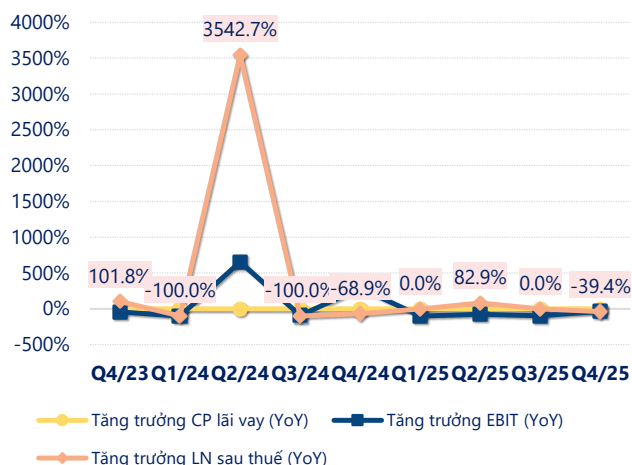
2025	
LN sau thuế	14.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.20 ▲ 18.9%



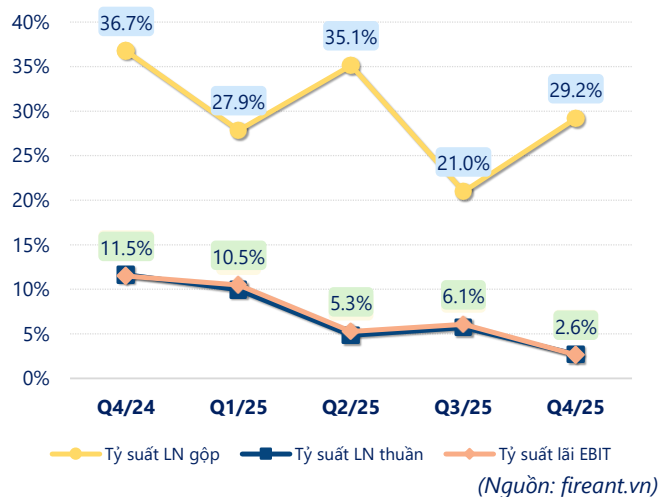
Tăng trưởng lợi nhuận



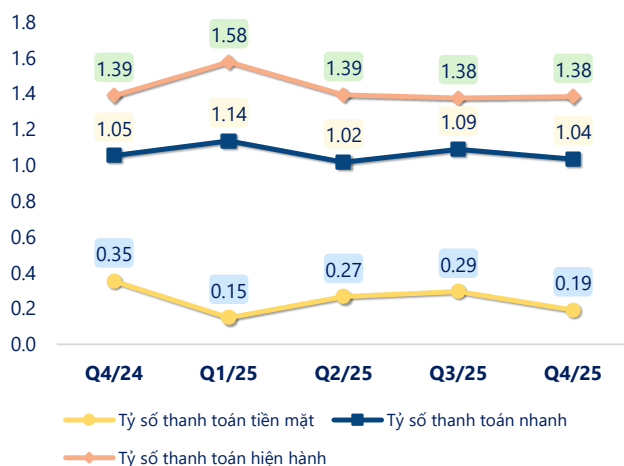
Tăng trưởng chi phí



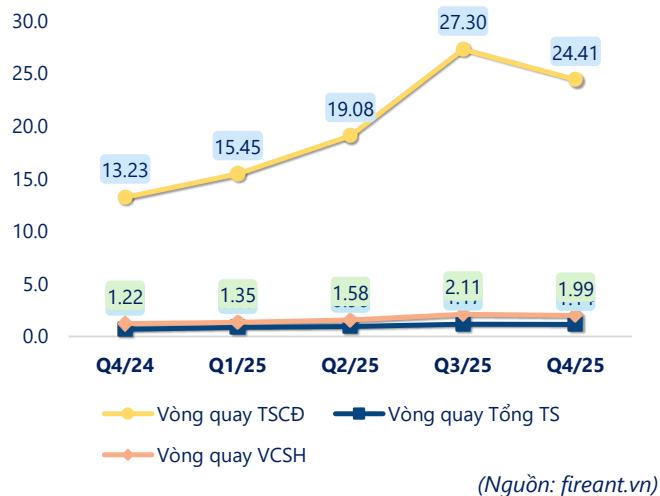
Tỷ suất lợi nhuận



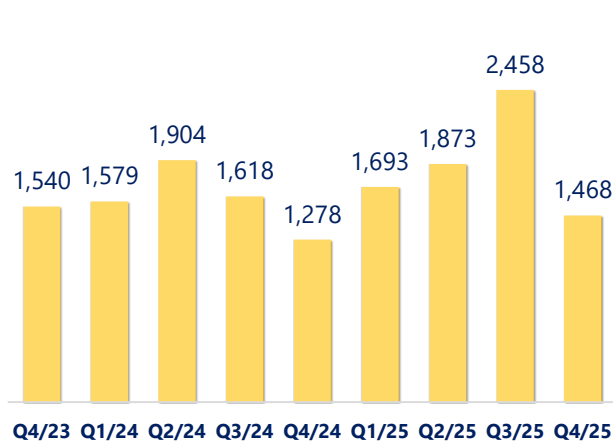
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	92.3	107	-13.7%	315	185	70.4%
Giá vốn hàng bán	65.4	67.9	-3.7%	229	133	72.4%
Lợi nhuận gộp	27.0	39.4	-31.6%	86.0	52.0	65.4%
Doanh thu HĐTC	0.49	0.64	-24.2%	14.1	11.3	24.5%
Chi phí TC	0.36	0.61	-41.8%	2.56	1.91	34.5%
Chi phí lãi vay	0.05	0.22	-79.5%	0.85	0.83	2.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.94	5.54	25.3%	21.4	9.67	121%
Chi phí QLDN	17.6	21.4	-17.6%	59.8	38.4	55.8%
LN thuần từ HĐKD	2.50	12.5	-80.0%	16.4	13.4	22.4%
Lợi nhuận khác	-0.11	-0.39	72.0%	0.00	-0.37	101%
LN trước thuế	2.39	12.1	-80.2%	16.4	13.0	25.9%
Lợi nhuận sau thuế	1.94	11.4	-83.0%	14.0	11.8	18.9%
LNST của CĐ cty mẹ	1.94	11.4	-83.0%	14.0	11.8	18.9%

(Nguồn: fireant.vn)

